

Số: 501/KH-TTYT

Giang Thành, ngày 25 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai xác định tình trạng nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Giang Thành năm 2025

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;

Căn cứ Quyết định số 1665/QĐ-SYT ngày 07/12/2022 của Sở Y tế Kiên Giang về việc phê duyệt danh sách các cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo Nghị định 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021;

Trung tâm Y tế huyện Giang Thành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác xác định tình trạng nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu.

Việc xác định tình trạng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy phải tuân thủ quy trình hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TUÝ.

1. Đối tượng áp dụng.

Quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật phòng, chống ma túy năm 2021, xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây:

- Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy.
- Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định.
- Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể

từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

- Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

- Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Giang Thành hoặc nơi tạm giữ đối tượng theo thủ tục hành chính hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

3.1 Hồ sơ: tại khoản 1 điều 5 Nghị định 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021, gồm:

- Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan công an cấp xã, cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan Công an) lập theo **Mẫu số 02**;

- Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể **Mẫu số 03** (Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021);

- Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo **Mẫu số 03** (sau đây gọi tắt là Bản tóm tắt lý lịch);

- Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu là đối tượng bị tạm giữ theo thủ tục hành chính);

- Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

- Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo **Mẫu số 05**;

3.2 Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy; Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; Bản tóm tắt lý lịch; Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu là đối tượng bị tạm giữ theo thủ tục hành chính); và chuyển người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến Trung tâm Y tế huyện Giang Thành để xác định tình trạng nghiện ma túy;

- Trung tâm Y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Cơ quan công an nơi gửi hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

- Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, Trung tâm Y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu: 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

4. Tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy.

- Theo tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy thực hiện tại Điều 3 Thông tư số 18/TT-BYT ngày 16/11/2021 gồm 6 tiêu chuẩn:

+ Tiêu chuẩn 1: Ham muốn mạnh mẽ hoặc cảm giác bắt buộc phải sử dụng chất ma túy;

+ *Tiêu chuẩn 2*: Khó khăn trong việc kiểm soát các hành vi sử dụng ma túy về thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc hoặc mức sử dụng;

+ *Tiêu chuẩn 3*: Có hiện tượng dung nạp với chất ma túy;

+ *Tiêu chuẩn 4*: Ngày càng trở nên thờ ơ với các thú vui hoặc sở thích khác do sử dụng chất ma túy;

+ Tiêu chuẩn 5: Tiếp tục sử dụng ma túy mặc dù đã biết về các hậu quả có hại của chất ma túy;

+ ***Tiêu chuẩn 6***: Có trạng thái cai ma túy (hội chứng cai ma túy) khi ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy.

- Việc xác định các tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy được dựa trên kết quả theo dõi lâm sàng, khai thác thông tin từ người cần được xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc người đi cùng (nếu có) và hồ sơ do cơ quan Công an cung cấp.

- Người được chẩn đoán xác định là nghiện ma túy khi có ít nhất 03 trong 06 tiêu chuẩn nêu trên xảy ra đồng thời trong vòng ít nhất 01 tháng hoặc nếu tồn tại trong khoảng thời gian ngắn hơn 01 tháng thì cần lặp đi lặp lại đồng thời trong vòng 12 tháng.

5. Quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy. (Theo tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy thực hiện tại Điều 4 Thông tư số 18/TT-BYT ngày 16/11/2021)

- Bước 1: Tiếp nhận người và thu thập thông tin liên quan của người cần xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Bước 2: Khám bệnh, theo dõi lâm sàng, ghi thông tin vào hồ sơ bệnh án và phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại (Phụ lục số 03).

- Bước 3: Ghi kết luận

+ Trường hợp chỉ có 01 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy hoặc có 02 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện chất ma túy **trong đó có tiêu chuẩn 6** thì ghi kết luận **“Không nghiện ma túy”** vào Phiếu tổng hợp theo dõi xác định tình trạng nghiện ma túy và **trả ngay kết quả** xác định tình trạng nghiện ma túy.

+ Trường hợp có **ít nhất 03 tiêu chuẩn** của tình trạng nghiện ma túy thì ghi kết luận **“Có nghiện ma túy”** vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và **trả ngay kết quả** xác định tình trạng nghiện ma túy.

+ Trường hợp **có 02 tiêu chuẩn** của tình trạng nghiện ma túy, trong đó **không có tiêu chuẩn 6** hoặc các dấu hiệu theo các Tiêu chuẩn của tình trạng

nghiện ma túy chưa rõ ràng thì thực hiện theo Bước 4.

- Bước 4: Khám bệnh, theo dõi lâm sàng, ghi thông tin và kết luận vào hồ sơ bệnh án và các Phiếu theo dõi.

+ Chỉ định và tiến hành ngay việc khám bệnh, theo dõi lâm sàng để xác định tình trạng nghiện ma túy.

+ Thực hiện khám bệnh và ghi hồ sơ bệnh án.

+ Theo dõi và ghi Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và các Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất ma túy tương ứng với từng chất ma túy gồm: Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện theo mẫu quy định tại (Phụ lục số 04); Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác) theo mẫu quy định tại (Phụ lục số 05) và Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa theo mẫu quy định tại (Phụ lục số 06).

+ Ghi kết luận là “Có trạng thái cai các chất ma túy” hoặc “Không có trạng thái cai các chất ma túy” vào các Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất ma túy tương ứng với từng chất ma túy. Kết luận về trạng thái cai các chất ma túy được tổng hợp vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy;

+ Ghi kết luận về tình trạng nghiện ma túy vào Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ bệnh án. Trường hợp có ít nhất 03 Tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy thì kết luận là “có nghiện ma túy”. Trường hợp không đủ 03 tiêu chuẩn của tình trạng nghiện ma túy hoặc chưa biểu hiện rõ các Tiêu chuẩn chẩn đoán do chưa đáp ứng đủ về mặt thời gian thì kết luận là “không nghiện ma túy”. Trả ngay kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Bước 5: Trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy, người cần xác định tình trạng nghiện ma túy có hội chứng cai, các rối loạn tâm thần và các bệnh kèm theo thì được khám và điều trị theo quy định hiện hành về khám bệnh, chữa bệnh.

6. Trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy. (Theo tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy thực hiện tại Điều 5 Thông tư số 18/TT-BYT ngày 16/11/2021)

- **Bước 1:** Ghi kết quả vào Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo đúng kết luận tình trạng nghiện ma túy trên Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy (Phụ lục số 03).

- **Bước 2:** Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy được trả cho cơ quan Công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận người cần xác định tình trạng nghiện ma túy.

7. Hướng dẫn xác định trạng thái cai đặc trưng các chất ma túy. (phục lục số 1), **hướng dẫn xác định các tiêu chuẩn 2, 3, 4 và 6** (phục lục số 2), **theo thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021.**

III. SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY.

Thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể **Mẫu số 03** (điều 45, Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021).

- Công an xã nơi quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thực hiện hoặc đề nghị cơ quan, người có chuyên môn thực hiện việc xét nghiệm chất ma túy.

- Riêng những trường hợp cần thiết xét nghiệm chất ma túy lần 02 trở lên thì Công an phối hợp với Khoa Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đối với Trung tâm Y tế huyện.

1.1. Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ.

- Tham mưu Ban Giám đốc xây dựng triển khai theo các nội dung thực hiện kế hoạch đề ra.

- Tham mưu thành lập tổ xác định tình trạng nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy tại Trung tâm Y tế.

- Lưu trữ hồ sơ bệnh án theo quy định của luật khám, chữa bệnh (lưu bản gốc).

- Làm đầu mối hướng dẫn chuyên môn các Khoa, Phòng, Trạm triển khai thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn huyện Giang Thành.

- Tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

1.2. Phòng Tổ chức – Hành chính.

- Bố trí cơ sở vật chất tiếp nhận đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy khi Công an chuyển đến.

- Phối hợp tốt với Công an đảm bảo an ninh tại TTYT.

1.3. Phòng Tài chính-Kế toán.

- Tham mưu Ban Giám đốc TTYT, cấp có thẩm quyền về chi xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mục b, khoản 1, điều 4, Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính, như: chi phí khám xác định, vật tư y tế, chi phí xác định tình trạng nghiện ngoài TTYT huyện, xăng xe...nhằm mở rộng đối tượng xác định tình trạng nghiện, như: Người tự nguyện,...

1.4. Tổ xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Tiếp nhận đối tượng từ cơ quan công an, tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy đảm bảo hồ sơ, quy trình thực hiện.

- Lập hồ sơ bệnh án đúng mẫu về luật khám, chữa bệnh (Bệnh án ngoại trú: Đối tượng không nhập viện; Bệnh án nội trú: Đối tượng nhập viện).

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

- Trả kết quả cho Công an đúng quy định.

- Nộp hồ sơ xác định tình trạng nghiện về phòng Kế hoạch nghiệp vụ đúng

quy định, gồm:

- + Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy **Mẫu số 02**;
- + Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể **Mẫu số 03** (Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021);
- + Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo **Mẫu số 03**.
- + Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu là đối tượng bị tạm giữ theo thủ tục hành chính);
- + Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh (Nội trú hoặc Ngoại trú);
- + Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy (*Phụ lục số 03*);
- + Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo **Mẫu số 05**;
- + Trường hợp theo dõi để xác định trạng thái cai cần có thêm ít nhất một phiếu sau:
 - Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện theo mẫu quy định tại (*Phụ lục số 04*)
 - Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác) theo mẫu quy định tại (*Phụ lục số 05*)
 - Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa theo mẫu quy định tại (*Phụ lục số 06*).

1.5. Trạm Y tế xã.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện tốt công tác phối hợp với Công an xã tổ chức thực hiện các nội dung trong xác định tình trạng nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn phụ trách.
- Báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng gửi về phòng Kế hoạch nghiệp vụ tổng hợp.

2. Đề nghị đối với Công an các xã.

- Đảm bảo hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện đúng theo quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP, Nghị định số 105/2021/NĐ-CP, gồm: Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy; Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; Bản tóm tắt lý lịch; Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu là đối tượng bị tạm giữ theo thủ tục hành chính); và chuyển người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến Trung tâm Y tế huyện Giang Thành để xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy tại Trung tâm Y tế huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xác định tình trạng nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Giang Thành năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Giang Thành./

Nơi nhận:

- Giám đốc TTYT;
- Các khoa, phòng thuộc TTYT;
- Thành viên Tổ xác định TTNMT;
- CA 05 xã;
- Trạm Y tế xã;
- Website TTYT;
- Lưu: VT, knlen.

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Hồ Hữu Phước



BẢNG DỰ TRÙ KINH PHÍ DỰ KIẾN NĂM 2025

Về thực hiện xác định tình trạng nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn huyện Giang Thành

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 501/KH-TT-YT ngày 25/03/2025 của Trung tâm Y tế huyện Giang Thành)

STT	ĐỊA BÀN XÃ	SỐ ĐỐI TƯỢNG	THỜI GIAN BÌNH QUÂN THỰC HIỆN	DỰ TOÁN	TỔNG KINH PHÍ (đồng)	GHI CHÚ
1	Xã Vĩnh Phú	8	8 x 5 ngày = 40	- Tiền tàu xe: 80.000 đồng x 40 = 3.200.000 đồng - Tiền lưu trú: 60.000 đồng x 40 = 2.400.000 đồng	5.600.000	
2	Xã Vĩnh Điều	8	8 x 5 ngày = 40	- Tiền tàu xe: 70.000 đồng x 40 = 2.800.000 đồng - Tiền lưu trú: 60.000 đồng x 40 = 2.400.000 đồng	5.200.000	
3	Xã Tân Khánh Hòa	7	7 x 5 ngày = 35	- Tiền tàu xe: 45.000 đồng x 35 = 1.575.000 đồng	1.575.000	
4	Xã Phú Mỹ	5	5 x 5 ngày = 25		0	
5	Xã Phú Lợi	4	4 x 5 ngày = 20		0	
Tổng cộng		32			12.375.000	

I. HÀNH CHÍNH:

1. Họ và tên (In hoa): 2. Sinh ngày: Tuổi
3. Giới: 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐ 4. Nghề nghiệp:
5. Dân tộc: 6. Ngoại kiều:
7. Địa chỉ: Số nhà Thôn, phố Xã, phường
Huyện (Q, Tx) Tỉnh, thành phố
8. Nơi làm việc: 9. Đối tượng: 1.BHYT ☐ 2.Thu phí ☐ 3.Miễn ☐ 4.Khác ☐
10. BHYT giá trị đến ngàytháng..... năm Số thẻ BHYT
11. Họ tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin:
Điện thoại số

II. QUẢN LÝ NGƯỜI BỆNH

12. Vào viện: giờ.....ph ngày...../...../.....	14.Nơi giới thiệu: 1.Cơ quan y tế ☐ 2.Tự đến ☐ 3.Khác ☐
13. Trực tiếp vào: 1.Cấp cứu ☐ 2.KKB ☐ 3.Khoa điều trị ☐	- Vào viện do bệnh này lần thứ
Khoa ng / th / năm Số ngày ĐTr	17. Chuyển viện: 1.Tuyển trên ☐ 2.Tuyển dưới ☐ 3.CK ☐
15. Vào khoa Giờ.....phút...../...../.....	- Chuyển đến
16. Chuyển Giờ.....phút...../...../.....	18. Ra viện: giờ ngày/...../.....
Khoa Giờ.....phút...../...../.....	1. Ra viện ☐ 2. Xin về ☐ 3. Bỏ về ☐ 4.Đưa về ☐
.....Giờ.....phút...../...../.....	19. Tổng số ngày điều trị.....

III. CHẨN ĐOÁN

MÃ

MÃ

20. Nơi chuyển đến:	23. Ra viện:
21. KKB, Cấp cứu:	+ Bệnh chính:
22. Khi vào khoa điều trị.....	+ Bệnh kèm theo
+ Thủ thuật: ☐ + Phẫu thuật: ☐	+ Tai biến: ☐ + Biến chứng: ☐

IV. TÌNH TRẠNG RA VIỆN

24. Kết quả điều trị	26. Tình hình tử vong: giờ.....ph ngày..... tháng năm
1. Khỏi ☐ 4. Nặng hơn ☐	1. Do bệnh ☐ 2.Do tai biến điều trị ☐ 3. Khác ☐
2. Đỡ, giảm ☐ 5. Tử vong ☐	1. Trong 24 giờ vào viện ☐ 2.Sau 24 giờ vào viện ☐
3. Không thay đổi ☐	27. Nguyên nhân chính tử vong:
25. Giải phẫu bệnh (khi có sinh thiết):	28. Khám nghiệm tử thi: ☐ 29. Chẩn đoán giải phẫu tử thi:
1. Lành tính ☐ 2.Nghi ngờ ☐ 3.Ác tính ☐	

GIÁM ĐỐC TTYT

Ngày tháng năm
TRƯỞNG KHOA

Họ và tên

Họ và tên

A- BỆNH ÁN

I. Lý do vào viện:..... Vào ngày thứ của bệnh

II. Hỏi bệnh:

1. Quá trình bệnh lý: (khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của tuyến dưới v.v...).

2. Tiền sử bệnh:

+ Bản thân: (phát triển thể lực từ nhỏ đến lớn, những bệnh đã mắc, phương pháp ĐTr, tiêm phòng, ăn uống, sinh hoạt v.v...).

Đặc điểm liên quan bệnh:

TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)	TT	Ký hiệu	Thời gian (tính theo tháng)
01	- Dị ứng	(dị nguyên)	04	- Thuốc lá	
02	- Ma túy		05	- Thuốc lào	
03	- Rượu bia		06	- Khác	

+ Gia đình: (Những người trong gia đình: bệnh đã mắc, đời sống, tinh thần, vật chất v.v...).

III-Khám bệnh:

1. Toàn thân: (ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, vị trí, kích thước, số lượng, di động v.v...).

Mạch lần/ph
Nhiệt độ.....^oC
Huyết áp/..... mmHg
Nhịp thở..... lần/ph
Cân nặng kg

2. Các cơ quan:

+ Tuần hoàn:

+ Hô hấp:.....

+ Tiêu hoá:.....

- + Thận- Tiết niệu- Sinh dục:
-
-
- + Thần Kinh:
-
-
- + Cơ- Xương- Khớp:
-
-
- + Tai- Mũi- Họng:
-
- + Răng- Hàm- Mặt:
-
- + Mắt:
- + Nội tiết, dinh dưỡng và các bệnh lý khác:
-
-

3. Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm:

.....

.....

4. Tóm tắt bệnh án:

.....

.....

.....

.....

.....

IV. Chẩn đoán khi vào khoa điều trị:

- + Bệnh chính:
- + Bệnh kèm theo (nếu có):
- + Phân biệt:

V. Tiên lượng:

VI. Hướng điều trị:

.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Bác sỹ làm bệnh án

Họ và tên.....

B. TỔNG KẾT BỆNH ÁN

1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:

2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:.....

3. Phương pháp điều trị:

4. Tình trạng người bệnh ra viện:.....

5. Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo:.....

Hồ sơ, phim, ảnh		Người giao hồ sơ:	Ngày.....tháng.....năm..... Bác sỹ điều trị
Loại	Số tờ		
- X - quang		Họ tên.....	
- CT Scanner			
- Siêu âm		Người nhận hồ sơ:	
- Xét nghiệm			
- Khác.....			
- Toàn bộ hồ sơ			
		Họ tên	

I. HÀNH CHÍNH:

1. Họ và tên (In hoa): 2. Sinh ngày: Tuổi
3. Giới: 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐ 4. Nghề nghiệp:
5. Dân tộc: 6. Ngoại kiều:
7. Địa chỉ: Số nhà Thôn, phố Xã, phường
- Huyện (Q, Tx) Tỉnh, thành phố
8. Nơi làm việc: 9. Đối tượng: 1. BHYT ☐ 2. Thu phí ☐ 3. Miễn ☐ 4. Khác ☐
10. BHYT giá trị đến ngày tháng năm Số thẻ BHYT
11. Họ tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin: Điện thoại số:
12. Đến khám bệnh lúc: giờ phút ngày tháng năm
13. Chẩn đoán của nơi giới thiệu: 1. Y tế ☐ 2. Tự đến ☐

II. LÝ DO VÀO VIỆN:

III. HỎI BỆNH:

1. Quá trình bệnh lý:
-
-

2. Tiền sử bệnh:

- + Bản thân:
- + Gia đình:

IV. KHÁM BỆNH:

1. Toàn thân: Mạch lần/ph
- Nhiệt độ °C
- Huyết áp / mmHg
- Nhịp thở lần/ph
- Cân nặng kg

3. Tóm tắt kết quả cận lâm sàng:

.....

.....

4. Chẩn đoán ban đầu:

5. Đã xử lý (thuốc, chăm sóc):

.....

.....

6. Chẩn đoán khi ra viện: Mã

7. Điều trị ngoại trú từ ngày / / đến ngày / /

GIÁM ĐỐC TTYT

Ngày tháng năm

Bác sỹ khám bệnh

Họ và tên.....

Họ và tên.....

[illegible]

[illegible]

TỔNG KẾT BỆNH ÁN:**1. Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Chẩn đoán ra viện:

- Bệnh chính:

--	--	--	--

- Bệnh kèm theo (nếu có):

--	--	--	--

4. Phương pháp điều trị:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Tình trạng người bệnh ra viện:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

6. Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hồ sơ, phim, ảnh		Người giao hồ sơ: Họ tên.....	Ngày.....tháng.....năm..... Bác sỹ điều trị
Loại	Số tờ		
- X - quang		Người nhận hồ sơ: Họ tên.....	
- CT Scanner			
- Siêu âm			
- Xét nghiệm			
- Khác.....			
- Toàn bộ hồ sơ			Họ tên.....

.... (1)
Số:/GĐN-(2)....

Mẫu số 02
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
(3)...., ngày....tháng....năm....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Giang Thành

Thực hiện quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và cai nghiện ma túy⁽¹⁾ đề nghị Trung tâm Y tế huyện Giang Thành xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông/bà⁽⁵⁾.....:

1. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Định danh cá nhân:.....; ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp⁽⁶⁾.....

Địa chỉ liên hệ:

2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy: Trung tâm Y tế huyện Giang Thành.

3. Thời hạn trả kết quả⁽⁸⁾

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan Công an gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Ghi chữ viết tắt đơn vị gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không có quy định thì ghi chữ viết tắt tên đơn vị theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁴ Ghi tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁵ Ghi họ và tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁶ Áp dụng đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

⁷ Ghi rõ địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁸ Thời hạn trả kết quả không quá 5 ngày kể từ ngày cơ sở y tế tiếp cận người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

Phụ lục

(Theo Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 02	Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 03	Bản tóm tắt lý lịch của người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 05	Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (dành cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy)

Phụ lục

(Theo Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 03	Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể
-----------	---

Phụ lục

(Theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế)

Phụ lục số 01	Hướng dẫn xác định trạng thái cai đặc trưng các chất ma túy
Phụ lục số 02	Hướng dẫn xác định các tiêu chí 2, 3, 4 và 6 để chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy
Phụ lục số 03	Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy
Phụ lục số 04	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện
Phụ lục số 05	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần
Phụ lục số 06	Phiếu theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa

.... (1)
.... (2)

Mẫu số 03
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....⁽³⁾...., ngày....tháng....năm....

Ảnh 3x4
Đóng dấu
giáp lai

BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:
2. Tên gọi khác:
3. Giới tính:Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: nơi cấp: ngày cấp:/...../.....
5. Trình độ văn hóa:
6. Nguyên quán:
7. Nơi đăng ký thường trú/tạm trú:
8. Nơi ở hiện tại:
9. Quốc tịch:Dân tộc: Tôn giáo:
10. Nghề nghiệp:

II. TIỀN SỬ SỬ DỤNG MA TÚY VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ BỊ ÁP DỤNG⁽⁴⁾

1. Tiền sử sử dụng trái phép chất ma túy (ghi cụ thể các loại ma túy đã sử dụng; thời điểm lần đầu tiên sử dụng ma túy bị phát hiện; hình thức sử dụng chất ma túy; tần suất sử dụng ma túy theo ngày, tuần, tháng; liều lượng, khối lượng chất ma túy sử dụng trong một lần ở thời điểm mới sử dụng và ở thời điểm hiện tại; đã từng nỗ lực từ bỏ việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa thành công; bản thân nhận thức được tác hại của ma túy; những thói quen, thú vui từ bỏ từ khi bắt đầu sử dụng ma túy và đến thời điểm hiện tại...)

.....
.....
.....

2. Các biện pháp áp dụng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ghi rõ từng lần bị xử phạt hành chính, xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tên chất ma túy, biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy)

.....
.....
.....

3. Các biện pháp cai nghiện và quản lý sau cai (ghi rõ các biện pháp cai nghiện đã áp dụng và thời gian thực hiện)

.....
.....
.....

4. Ý kiến của gia đình hoặc người đại diện hợp pháp (nếu có)

.....
.....
.....

5. Nhận xét, đánh giá của chính quyền địa phương

.....
.....
.....

6. Ý thức hợp tác của người được đề nghị xác định tình trạng nghiện với cơ quan chức năng?

Hợp tác ☐ Không hợp tác ☐

7. Các thông tin khác

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ quan cấp trên của cơ quan lập bản tóm tắt lý lịch.

² Tên cơ quan lập bản tóm tắt lý lịch.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức văn bản của Chính phủ.

⁴ Các nội dung tại mục II nếu cơ quan y tế cần có tài liệu chứng minh thì cơ quan Công an cung cấp các tài liệu thu thập được trong quá trình từ công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Giang Thành, ngày tháng năm 2024

PHIẾU KẾT QUẢ
Xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: Công an huyện/xã

Căn cứ giấy đề nghị số:/GĐN-⁽⁵⁾ ngày.....tháng.....năm.....
của⁽⁴⁾ về việc đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với
ông (bà)⁽⁶⁾

Trung tâm Y tế huyện Giang Thành trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với
ông (bà)⁽⁶⁾ Sinh ngày:/...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu /Định danh cá nhân:; ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

KẾT QUẢ⁽⁷⁾

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bác sỹ/Y sỹ
xác định tình trạng nghiện ma túy
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁴ Ghi tên cơ quan Công an nơi gửi hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁵ Ghi chữ viết tắt đơn vị gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không có quy định thì ghi chữ viết tắt tên đơn vị theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁶ Ghi đầy đủ họ tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁷ Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy.

Phụ lục số 01
HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CAI ĐẶC TRUNG CÁC CHẤT MA TÚY
(Theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Các dấu hiệu để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện

a) Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất dạng thuốc phiện sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài;

b) Có ít nhất 03 trong số 12 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu (a) trên đây vài phút đến vài ngày:

- Cảm giác thèm chất ma túy;
- Ngạt mũi hoặc hắt hơi;
- Chảy nước mắt;
- Đau cơ hoặc chuột rút;
- Co cứng bụng;
- Buồn nôn hoặc nôn;
- Tiêu chảy;
- Giãn đồng tử;
- Nổi da gà hoặc ớn lạnh;
- Nhịp tim nhanh hoặc tăng huyết áp;
- Ngáp;
- Ngủ không yên.

c) Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng chất dạng thuốc phiện và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

2. Các dấu hiệu để xác định trạng thái cai các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocain hoặc các chất kích thần khác):

a) Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất kích thần sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài;

b) Có rối loạn khí sắc (buồn hoặc mất khoái cảm);

c) Có ít nhất 02 trong số 06 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu (a) trên đây vài giờ đến vài ngày:

- Ngủ lịm hoặc mệt mỏi;
- Chậm chạp hoặc kích động tâm thần vận động;
- Cảm giác thèm khát chất kích thần;
- Tăng khẩu vị;

- Mất ngủ hoặc ngủ nhiều;
- Có các giấc mơ kỳ quặc khó hiểu.

d) Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng chất kích thần và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

3. Các dấu hiệu để xác định trạng thái cai cần sa

a) Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng cần sa sau khi đã sử dụng cần sa lặp đi lặp lại trong thời gian dài.

b) Có ít nhất 03 trong số 07 triệu chứng cai dưới đây xuất hiện sau dấu hiệu (a) trên đây trong vòng tối đa 05 ngày:

- Kích thích, giận dữ hoặc gây hấn;
- Căng thẳng hoặc lo âu;
- Rối loạn giấc ngủ (mất ngủ hoặc ác mộng);
- Chán ăn hoặc giảm cân;
- Đứng ngồi không yên;
- Giảm khí sắc;
- Ít nhất có 1 trong các triệu chứng sau: đau bụng, run rẩy, vã mồ hôi, sốt, ớn lạnh, đau đầu.

c) Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng cần sa và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác.

Phụ lục số 02
HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CÁC TIÊU CHUẨN 2, 3, 4 VÀ 6
ĐỂ CHẨN ĐOÁN TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY
(Theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Tiêu chuẩn 2: Khó khăn trong việc kiểm soát các hành vi sử dụng ma túy về thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc hoặc mức sử dụng, khi có ít nhất một trong hai dấu hiệu như sau:

a) Chất ma túy thường được sử dụng với khối lượng lớn hơn và trong thời gian dài hơn dự định;

b) Sự thèm muốn dai dẳng hoặc những nỗ lực không thành để giảm hoặc kiểm soát việc sử dụng chất ma túy.

2. Tiêu chuẩn 3: Có hiện tượng dung nạp với chất ma túy, khi có ít nhất một trong hai dấu hiệu như sau:

a) Nhu cầu phải tăng đáng kể lượng ma túy để đạt được các hiệu quả mong muốn hoặc gây ngộ độc;

b) Giảm đáng kể tác dụng với việc sử dụng tiếp tục cùng một khối lượng chất ma túy.

3. Tiêu chuẩn 4: Ngày càng trở nên thờ ơ với các thú vui hoặc sở thích khác do sử dụng chất ma túy, khi có ít nhất một trong hai dấu hiệu như sau:

a) Thay đổi nhiều các thú vui hoặc những mối quan tâm bị từ bỏ hoặc giảm sút do sử dụng chất ma túy;

b) Phần lớn thời gian để tìm kiếm hay sử dụng chất ma túy hoặc hồi phục khỏi tác động của chất ma túy.

4. Tiêu chuẩn 6: Có trạng thái cai ma túy (hội chứng cai ma túy) khi ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy, khi có biểu hiện bằng ít nhất một trong hai dấu hiệu như sau:

a) Trạng thái cai đặc trưng chất ma túy: các dấu hiệu của trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện; các chất kích thần (các chất dạng amphetamine, cocaine hoặc các chất kích thần khác) và cần sa. Hướng dẫn xác định trạng thái cai đặc trưng các chất ma túy theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phải sử dụng chất ma túy cùng loại hoặc chất tương tự với mục đích làm giảm nhẹ hoặc tránh các triệu chứng cai chất ma túy.

Phụ lục số 03
PHIẾU TỔNG HỢP THEO DÕI ĐỂ XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY
(Theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 Bộ trưởng Bộ Y tế)

Sở Y tế Kiên Giang
Trung tâm Y tế Giang Thành

PHIẾU TỔNG HỢP THEO DÕI
để xác định tình trạng nghiện ma túy

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:	2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ	4. Số CCCD/CMND/ID/Hộ chiếu:
5. Địa chỉ hiện tại:	
6. Điện thoại liên hệ:	7. Email (nếu có):
8. Họ tên người nhà:	9. Điện thoại liên hệ:
10. ☐ Là người tự nguyện đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, theo Đơn đề nghị ngày ... tháng ... năm	11. ☐ Được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Giấy đề nghị số/..... ngày tháng năm của Công an
	12. Thời gian tiếp nhận Giấy đề nghị:...../...../.....
13. Tiếp nhận người cần xác định tình trạng nghiện ma túy: ... giờ..., ngày tháng... năm..	
14. Địa điểm tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy: ☐ Ngay tại cơ sở y tế ☐ Địa điểm khác:	

II. Kết quả theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Chất ma túy cần xác định tình trạng nghiện (nếu có):
2. Kết quả theo dõi các tiêu chuẩn để xác định tình trạng nghiện ma túy:

TT	Tiêu chuẩn (Viết chữ có, hoặc không vào các ô tương ứng)	Có (*)	Không
1.	Ham muốn mạnh mẽ hoặc cảm giác bắt buộc phải sử dụng chất ma túy		
2.	Khó khăn trong việc kiểm soát các hành vi sử dụng ma túy về mặt thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc hoặc mức sử dụng		
3.	Có hiện tượng dung nạp với chất ma túy		
4.	Ngày càng trở nên thờ ơ với các thú vui hoặc sở thích khác do sử dụng chất ma túy		
5.	Tiếp tục sử dụng ma túy mặc dù đã biết về các hậu quả có hại của chất ma túy		
6.	Có trạng thái cai ma túy (hội chứng cai ma túy) khi ngừng hoặc giảm sử dụng chất ma túy		
Tổng số tiêu chuẩn:			

Ghi chú:

- * Tiêu chuẩn xảy ra đồng thời trong vòng ít nhất 01 tháng hoặc, nếu tồn tại trong khoảng thời gian ngắn hơn 01 tháng thì cần lặp đi lặp lại đồng thời trong vòng 12 tháng.

- Xác định tình trạng nghiện ma túy khi có ít nhất 03 trong 06 Tiêu chuẩn chẩn đoán tình trạng nghiện ma túy.

III. Kết luận tình trạng nghiện ma túy:.....

Ngày ... tháng ... năm 2024

Bác sỹ

Họ và tên

Phụ lục số 04
PHIẾU THEO DÕI ĐỂ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CAI CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN
(Theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 Bộ trưởng Bộ Y tế)

Sở Y tế Kiên Giang
Trung tâm Y tế Giang Thành

PHIẾU TỔNG HỢP THEO DÕI
để xác định trạng thái cai
các chất dạng thuốc phiện

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.... 3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

II. Kết quả theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện

Xác định có trạng thái cai khi có các dấu hiệu sau:

1. Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất dạng thuốc phiện sau khi đã sử dụng chất này lập đi lập lại trong thời gian dài: ☐ Có ☐ Không
2. Có ít nhất 03 trong số 12 triệu chứng cai trong bảng dưới đây xuất hiện sau vài phút đến vài ngày sau dấu hiệu 1: ☐ Có ☐ Không
3. Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng chất dạng thuốc phiện, và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác: ☐ Có ☐ Không

STT	Các triệu chứng của trạng thái cai (Viết chữ có, hoặc không vào các ô tương ứng)	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3
1	Cảm giác thèm chất ma túy			
2	Ngạt mũi hoặc hắt hơi			
3	Chảy nước mắt			
4	Đau cơ hoặc chuột rút			
5	Co cứng bụng			
6	Buồn nôn hoặc nôn			
7	Tiêu chảy			
8	Giãn đồng tử			
9	Nổi da gà hoặc ớn lạnh			
10	Nhịp tim nhanh hoặc tăng huyết áp			
11	Ngáp			
12	Ngủ không yên			

Ghi chú: Thời gian theo dõi để xác định trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện tối đa là 03 ngày.

III. Kết luận trạng thái cai các chất dạng thuốc phiện

.....

Ngày tháng năm 2024
Bác sỹ

Họ và tên

Phụ lục số 05
PHIẾU THEO DÕI ĐỂ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CAI CÁC CHẤT KÍCH THẦN
(Theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 Bộ trưởng Bộ Y tế)

Sở Y tế Kiên Giang
Trung tâm Y tế Giang Thành

PHIẾU TỔNG HỢP THEO DÕI
để xác định trạng thái cai các chất kích thần
(các chất dạng amphetamine, cocain hoặc
các chất kích thần khác)

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

II. Kết quả theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần

Xác định có trạng thái cai khi có các dấu hiệu sau:

1. Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng chất kích thần sau khi đã sử dụng chất này lặp đi lặp lại trong thời gian dài: ☐ Có ☐ Không

2. Có ít nhất 02 trong số 06 triệu chứng cai trong bảng dưới đây xuất hiện sau vài giờ đến vài ngày sau dấu hiệu 1: ☐ Có ☐ Không

3. Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng chất kích thần và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác: ☐ Có ☐ Không

STT	Các triệu chứng của trạng thái cai (Viết chữ có, hoặc không vào các ô tương ứng)	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5
1	Ngủ lịm hoặc mệt mỏi					
2	Chậm chạp hoặc kích động tâm thần vận động					
3	Cảm giác thèm khát chất kích thần					
4	Tăng khẩu vị					
5	Mất ngủ hoặc ngủ nhiều					
6	Có các giấc mơ kỳ quặc khó hiểu					

Ghi chú: Thời gian theo dõi để xác định trạng thái cai các chất kích thần: tối đa là 05 ngày.

III. Kết luận trạng thái cai các chất kích thần:

.....

Ngày tháng năm 2024

Bác sỹ

Họ và tên

Phụ lục số 06
PHIẾU THEO DÕI ĐỂ XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CAI CẦN SA
(Theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 Bộ trưởng Bộ Y tế)

Sở Y tế Kiên Giang
Trung tâm Y tế Giang Thành

PHIẾU TỔNG HỢP THEO DÕI
để xác định trạng thái cai cần sa

I. Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

II. Kết quả theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa

Xác định có trạng thái cai khi có các dấu hiệu sau:

1. Có bằng chứng về việc mới ngừng hoặc giảm sử dụng cần sa sau khi đã sử dụng cần sa lặp đi lặp lại trong thời gian dài: ☐ Có ☐ Không

2. Có ít nhất 03 trong số 07 triệu chứng cai trong bảng dưới đây xuất hiện trong vòng 05 ngày sau dấu hiệu 1 trên đây ☐ Có ☐ Không

3. Các triệu chứng cai này không thể quy cho một bệnh nội khoa không liên quan đến việc sử dụng cần sa, và không thể quy cho một rối loạn tâm thần hoặc một rối loạn hành vi khác: ☐ Có ☐ Không

STT	Các triệu chứng của trạng thái cai (Viết chữ có, hoặc không vào các ô tương ứng)	Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5
1	Kích thích, giận dữ hoặc gây hấn					
2	Căng thẳng hoặc lo âu					
3	Rối loạn giấc ngủ (mất ngủ hoặc ác mộng)					
4	Chán ăn hoặc giảm cân					
5	Đứng ngồi không yên					
6	Giảm khí sắc					
7	Có ít nhất 01 trong các triệu chứng sau: đau bụng, run rẩy, vã mồ hôi, sốt, ớn lạnh, đau đầu					

Ghi chú: Thời gian theo dõi để xác định trạng thái cai cần sa: tối đa là 05 ngày.

III. Kết luận trạng thái cai cần sa:

.....

Ngày ... tháng ... năm 2024
Bác sĩ

Họ và tên